

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 4511/2024/DS-ST
Ngày: 20/9/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Ông Nguyễn Thành Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh P - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2023/TLST- KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7461/2024/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Trụ sở: Số A L, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: lầu 5, số E đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Văn T (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Ông Nguyễn Sa R (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: lầu 5, số E đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 1627/UQ-MBAMC ngày 03/10/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q)

2/ Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên H2 (vắng mặt)

Địa chỉ: số A Đường số I, Khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị H - sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Huỳnh Thiên L - sinh năm 1977 (vắng mặt)

Thường trú: số A đường Y, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng:

Ngày 19/8/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng Q) và Công ty TNHH một thành viên H2 (sau đây viết tắt là Công ty H2) đã ký hợp đồng cấp tín dụng số 16347.22.220.11647710.TD. Theo đó Công ty H2 đề nghị vay số tiền 10.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn hoạt động kinh doanh. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng là từ ngày ký hợp đồng đến ngày 08/4/2023, lãi suất cho vay theo văn bản nhận nợ. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty H2 số tiền 9.975.000.000 đồng theo các văn bản nhận nợ sau:

- Văn bản nhận nợ số LD2305441867 ngày 23/02/2023 với số tiền vay 1.500.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến ngày 23/8/2023, lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 22/5/2023 là 12,5%/năm, lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Văn bản nhận nợ số LD2305520188 ngày 24/02/2023 với số tiền vay 3.875.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến ngày 24/8/2023, lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 23/5/2023 là 12,5%/năm, lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Văn bản nhận nợ số LD2305512366 ngày 24/02/2023 với số tiền vay 1.700.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến ngày 24/8/2023, lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 23/5/2023 là 12,5%/năm, lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Văn bản nhận nợ số LD2305864908 ngày 27/02/2023 với số tiền 2.900.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến ngày 28/8/2023, lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 26/5/2023 là 12%/năm, lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi nhận tiền vay, Công ty H2 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán với ngân hàng. Tính đến ngày 20/9/2024, Công ty H2 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 12.304.058.034 đồng, trong đó: Nợ gốc là 9.974.999.999 đồng, nợ lãi

quá hạn là 2.329.058.035 đồng (quá trình vay đã trả được 227.499.544 đồng tiền lãi và 01 đồng tiền gốc trả tự động qua hệ thống vào ngày 03/7/2024).

Để bảo đảm cho khoản vay ngày 19/8/2022, ông Trần Huỳnh Thiên L và ngân hàng đã ký kết hợp đồng thế chấp số công chứng 0020891, quyền số 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng C chứng nhận ngày 19/8/2022 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đ ngày 19/8/2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số MP 09, tờ bản đồ số 52 (TL 2005), địa chỉ số D đường T, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành xxxxxx677600165, số vào sổ cấp GCN: 763/2008.UB.GCN do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2008, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Huỳnh Thiên L ngày 12/8/2022.

Do Công ty H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

1/ Công ty TNHH một thành viên H2 phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/9/2024 của hợp đồng cấp tín dụng số 16347.22.220.11647710.TD ký ngày 19/8/2022 và các văn bản nhận nợ kèm theo là 12.304.058.034 đồng, trong đó: Nợ gốc là 9.974.999.999 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.329.058.035 đồng.

2/ Kể từ ngày 21/9/2024, Công ty TNHH một thành viên H2 còn phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cấp tín dụng số 16347.22.220.11647710.TD ký ngày 19/8/2022 và các văn bản nhận nợ kèm theo cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Q.

3/ Trường hợp Công ty TNHH một thành viên H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số MP 09, tờ bản đồ số 52 (TL 2005), địa chỉ số D đường T, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành xxxxxx677600165, số vào sổ cấp GCN: 763/2008.UB.GCN do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2008, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Huỳnh Thiên L ngày 12/8/2022 để thu hồi toàn bộ khoản nợ tại ngân hàng. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 81237.22.220.11647710.BD ngày 19/8/2022.

4/ Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH một thành viên H2 tại Ngân hàng Q. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản không đủ để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH một thành viên H2 tại Ngân hàng Q thì Công ty TNHH một thành viên H2 vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, ngân hàng tự nguyện chịu.

Ngày 09/8/2024, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa.

Công ty H2, ông Trần Huỳnh Thiên L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng trong hoạt động kinh doanh giữa 02 tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào kết quả xác minh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H thì bị đơn Công ty H2 có địa chỉ tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ngân hàng Q có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, Công ty H2 và ông Trần Huỳnh Thiên L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ và tiền lãi:

Bị đơn Công ty H2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Huỳnh Thiên L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung

cấp có cơ sở xác định giữa Ngân hàng Q và Công ty H2 đã ký Hợp đồng cấp tín dụng số 16347.22.220.11647710.TD ngày 19/8/2022 với nội dung Công ty H2 đề nghị vay số tiền 10.000.000.000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty H2 số tiền 9.975.000.000 đồng theo các văn bản nhận nợ sau:

- Văn bản nhận nợ số LD2305441867 ngày 23/02/2023 với số tiền vay 1.500.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến ngày 23/8/2023, lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 22/5/2023 là 12,5%/năm, lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Văn bản nhận nợ số LD2305520188 ngày 24/02/2023 với số tiền vay 3.875.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến ngày 24/8/2023, lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 23/5/2023 là 12,5%/năm, lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Văn bản nhận nợ số LD2305512366 ngày 24/02/2023 với số tiền vay 1.700.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến ngày 24/8/2023, lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 23/5/2023 là 12,5%/năm, lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Văn bản nhận nợ số LD2305864908 ngày 27/02/2023 với số tiền 2.900.000.000 đồng, thời hạn cho vay đến ngày 28/8/2023, lãi suất cho vay tại ngày giải ngân đến ngày 26/5/2023 là 12%/năm, lãi suất cho vay thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Xét hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên tại hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, các văn bản nhận nợ nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Sau khi được Ngân hàng cho vay, Công ty H2 đã thanh toán được 227.499.544 đồng tiền lãi và 01 đồng tiền gốc trả tự động qua hệ thống vào ngày 03/7/2024 và ngưng không thanh toán cho đến nay. Tính đến ngày 20/9/2024 Công ty H2 còn nợ số tiền là 12.304.058.034 đồng, trong đó: Nợ gốc là 9.974.999.999 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.329.058.035 đồng.

Do Công ty H2 đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên nay Ngân hàng yêu cầu Công ty H2 thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ như trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ, Công ty Huỳnh Lê N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng cấp hạn mức tín dụng và các văn bản nhận nợ đã ký.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc trong trường hợp bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ:

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng ông Trần Huỳnh Thiên L và Ngân hàng Q đã ký kết hợp đồng thế chấp số công chứng 0020891, quyền số 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng C chứng nhận ngày 19/8/2022 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đ ngày 19/8/2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số MP 09, tờ bản đồ số 52 (TL 2005), địa chỉ số D đường T, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành xxxxxx677600165, số vào sổ cấp GCN: 763/2008.UB.GCN do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2008, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Huỳnh Thiên L ngày 12/8/2022. Tài sản thế chấp còn bao gồm công trình xây dựng (bổ sung, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa) đã, đang, sẽ hình thành sau thời điểm ký hợp đồng này gắn liền với tài sản thế chấp và các trang thiết bị kèm theo công trình xây dựng.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an phường T, Quận A và được cung cấp thông tin là tại tài sản thế chấp không có ai cư trú. Ngoài ra, Tòa án cũng đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và ghi nhận tại tài sản thế chấp có 03 công trình xây dựng tạm, đã mục nát, có thể tháo dỡ. Ngân hàng trình bày tại thời điểm cho vay các công trình này đã tồn tại như hiện nay. Do đó, không ảnh hưởng đến tài sản thế chấp.

Xét thỏa thuận của các bên tại điều 2 của hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận về nghĩa vụ được bảo đảm là toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các chi phí, phí, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại, hoàn trả và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) đối với Hợp đồng cấp tín dụng số 16347.22.220.11647710.TD ngày 19/8/2022. Hợp đồng thế chấp đã được 02 bên ký kết và thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp đã phát sinh hiệu lực. Vì vậy, trong trường hợp Công ty H2 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là đúng theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng, Ngân hàng Q tự nguyện chịu nên ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng Q được chấp nhận nên bị đơn Công ty H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 120.304.058 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Q.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 299, Điều 303, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q:

1.1 Buộc Công ty TNHH một thành viên H2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ của Hợp đồng cấp tín dụng số 16347.22.220.11647710.TD ngày 19/8/2022 và các văn bản nhận nợ số LD2305441867 ngày 23/02/2023, số LD2305520188 ngày 24/02/2023, số LD2305512366 ngày 24/02/2023 và số LD2305864908 ngày 27/02/2023 với số tiền là 12.304.058.034 (mười hai tỷ ba trăm lẻ bốn triệu không trăm năm mươi tám ngàn không trăm ba mươi bốn) đồng, trong đó: Nợ gốc là 9.974.999.999 (chín tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm chín mươi chín ngàn chín trăm chín mươi chín) đồng, nợ lãi quá hạn là 2.329.058.035 (hai tỷ ba trăm hai mươi chín triệu không trăm năm mươi tám ngàn không trăm ba mươi lăm) đồng.

1.2 Công ty TNHH một thành viên H2 còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi Công ty TNHH một thành viên H2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng cấp hạn mức tín dụng và các văn bản nhận nợ đã ký nêu trên.

1.3 Ngay sau khi Công ty TNHH một thành viên H2 thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có trách nhiệm:

+ Giải chấp tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số công chứng 0020891, quyền số 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng C chứng nhận ngày 19/8/2022 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đ ngày 19/8/2022.

+ Trả lại cho ông Trần Huỳnh Thiên L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành xxxxxx677600165, số vào sổ cấp GCN: 763/2008.UB.GCN do Ủy ban nhân dân

Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2008, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Huỳnh Thiên L ngày 12/8/2022.

1.4 Trong trường hợp Công ty TNHH một thành viên H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số MP 09, tờ bản đồ số 52 (TL 2005), địa chỉ số D đường T, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành xxxxxx677600165, số vào sổ cấp GCN: 763/2008.UB.GCN do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2008, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Huỳnh Thiên L ngày 12/8/2022 để thu hồi nợ.

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp đủ số tiền này.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Công ty TNHH một thành viên H2 phải nộp 120.304.058 (một trăm hai mươi triệu ba trăm lẻ bốn ngàn không trăm năm mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 59.266.037 (năm mươi chín triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm ba mươi bảy) đồng Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005838 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Thủy

